

Số: 353/2022/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 502/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1977;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 36D, Khu a, phường GC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hà Phương B**, sinh năm 1968;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 36D, Khu a, phường GC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Tuyết N** và anh **Hà Phương B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị **Nguyễn Thị Tuyết N** và anh **Hà Phương B** đều xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và đều thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Hà Phương B thống nhất xác nhận: Vợ chồng có 03 con chung là Hà Thị Thành N, sinh ngày 24/8/1997, cháu Hà Phương T, sinh ngày 18/11/2010 và cháu Hà Văn H, sinh ngày 16/12/2013. Hiện Cháu N đã lớn và đang xuất khẩu lao động tại nước Nhật Bản, còn Cháu T và Cháu H hiện vẫn đang ở với anh B và ông bà nội tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Ly hôn, chị N và anh B thống nhất thỏa thuận: Đối với Cháu N hiện đã trưởng thành lao động tự túc nên không đặt ra giải quyết. Anh Hà Phương B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hà Văn H, sinh ngày 16/12/2013; Chị Nguyễn Thị Tuyết N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hà Phương T, sinh ngày 18/11/2010 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Hà Phương B không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hai bên không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Hà Phương B có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. **Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp:** Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Hà Phương B không đề nghị tòa án giải quyết.

2.4. **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện xin nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0010038 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Việt Trì;
- UBND phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì;
- Chi cục THA thành phố Việt Trì;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Quân

